

qKetQua_HD_Export_Excel																			
Mã HD	Tên HD	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	HL6	HL7	HL8	HL9	ĐBQ	TBcn	Văn	Toán	Anh	ƯTKK	Ghi chú	ƯTKK	Điểm XT	Liệt
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050001	HỒ NGỌC QUẾ AN	Nữ	07/11/2006	8.30	7.90	7.10	6.40		7.43	4.75	0.50	1.75	0.00			19.68	Liệt
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050002	HUỖNH QUỐC AN	Nam	13/05/2006	9.20	8.30	8.40	7.60		8.38	5.50	4.25	3.25	0.00			31.13	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050003	HUỖNH TUẤN AN	Nam	07/08/2006	7.90	7.00	7.20	7.10		7.30	4.00	6.25	2.25	0.00			30.05	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050004	NGUYỄN BÌNH AN	Nam	27/02/2006	7.70	7.60	8.10	7.30		7.68	4.50	0.25	3.00	0.00			20.18	Liệt
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050005	NGUYỄN LÊ THỦY AN	Nữ	22/05/2006	7.50	7.30	7.00	6.60		7.10	4.75	2.75	2.25	0.00			24.35	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050006	NGUYỄN THÀNH AN	Nam	08/01/2006	8.40	8.80	8.60	8.20		8.50	5.25	4.25	4.75	0.50	VS		32.75	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050007	ĐẶNG HOÀI TUẤN ANH	Nam	07/12/2006	6.20	7.70	7.40	6.80		7.03	4.50	3.00	3.00	0.00			25.03	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050008	HUỖNH PHÚC ANH	Nam	14/02/2006	9.00	8.90	8.70	8.60		8.80	7.00	6.25	6.75	0.50	VS		42.55	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050009	LÊ TÚ ANH	Nữ	12/08/2006	8.60	8.80	8.80	7.80		8.50	8.00	3.75	2.50	0.00			34.50	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050010	NGUYỄN LÊ QUỲNH ANH	Nữ	16/05/2006	8.80	8.70	9.10	8.40		8.75	7.50	7.75	6.75	0.00			46.00	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050011	NGUYỄN LƯU PHƯƠNG ANH	Nữ	30/10/2006	7.40	7.00	6.30	6.80		6.88	6.00	2.00	1.75	0.00			24.63	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050012	NGUYỄN NGỌC VÂN ANH	Nữ	03/04/2006	9.00	8.90	9.10	8.30		8.83	7.25	8.00	6.50	0.00			45.83	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050013	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	Nữ	15/03/2006	8.60	8.40	7.70	7.20		7.98	5.50	3.25	3.75	0.00			29.23	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050014	NGUYỄN TUẤN ANH	Nam	24/07/2006	7.20	7.30	7.40	7.00		7.23	5.25	4.25	2.75	0.00			28.98	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050015	PHAN NGUYỄN THẢO ANH	Nữ	23/02/2006	7.90	8.20	8.30	8.10		8.13	6.00	3.25	3.25	0.00			29.88	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050016	VÕ LAN ANH	Nữ	30/07/2006	7.70	7.40	7.90	6.90		7.48	4.75	2.50	1.75	0.00			23.73	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050017	VÕ PHẠM LAN ANH	Nữ	22/03/2006	7.60	7.70	7.70	7.30		7.58	4.00	2.50	3.00	0.00			23.58	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050018	PHẠM THỊ HỒNG ÁNH	Nữ	05/12/2006	7.10	6.90	7.00	6.80		6.95	4.00	2.25	3.50	0.00			22.95	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050019	TRẦN THỊ NGỌC ÁNH	Nữ	02/08/2006	8.00	7.30	7.20	6.40		7.23	5.00	1.25	3.50	0.00			23.23	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050020	NHAN NHÚT NHÚT BÀN	Nam	30/03/2006	7.90	7.50	6.80	6.40		7.15	5.50	1.75	3.00	0.00			24.65	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050021	LƯU GIA BẢO	Nam	27/03/2006	8.50	8.50	8.70	8.00		8.43	4.00	8.00	5.00	0.00			37.43	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050022	NGUYỄN GIA BẢO	Nam	06/02/2006	6.20	7.20	7.00	6.40		6.70	3.75	3.00	4.00	0.00			24.20	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050023	NGUYỄN QUỐC BẢO	Nam	29/05/2006	6.70	6.50	6.50	6.10		6.45	2.75	2.00	2.50	0.00			18.45	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050024	PHẠM HOÀNG GIA BẢO	Nam	23/05/2006	6.10	5.90	6.60	5.90		6.13	2.75	4.00	5.00	0.00			24.63	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050025	TRẦN NGỌC GIA BẢO	Nam	09/10/2006	7.90	7.80	7.90	6.90		7.63	6.75	4.00	5.00	0.00			34.13	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050026	NGUYỄN HOÀI BẢO	Nam	18/09/2006	5.20	6.50	6.50	7.50		6.43	6.50	5.25	3.75	0.00			33.68	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050027	ĐƯƠNG ANH BẢNG	Nam	05/03/2006	7.70	8.40	7.90	6.70		7.68	3.50	1.50	3.75	0.00			21.43	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050028	MAI ĐOÀN THANH BÌNH	Nam	06/06/2006	8.00	7.10	6.50	6.90		7.13	2.50	2.50	2.50	0.00			19.63	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050029	TRẦN PHƯƠNG BÌNH	Nam	06/07/2006	7.70	7.20	7.10	6.70		7.18	3.25	6.00	3.25	0.00			28.93	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050030	TRẦN THANH BÌNH	Nam	13/11/2006	7.40	7.50	7.20	6.70		7.20	6.25	2.75	3.00	0.00			28.20	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050031	NGUYỄN HOÀNG GIA CÁT	Nam	29/04/2006	8.80	8.80	9.30	8.80		8.93	6.50	6.00	8.50	0.00			42.43	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050032	PHẠM THỊ HỒNG CẨM	Nữ	09/03/2006	8.60	8.10	8.60	7.80		8.28	4.75	4.75	3.25	0.00			30.53	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050033	VÕ THỊ HỒNG CẨM	Nữ	23/06/2006	7.20	7.10	7.50	6.70		7.13	3.25	3.50	3.25	0.00			23.88	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050034	BUI NGỌC UYÊN CHÂU	Nữ	28/11/2006	6.60	6.00	6.60	5.80		6.25	3.75	1.25	3.75	0.00			20.00	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050035	LÊ MINH CHÂU	Nữ	08/01/2006	9.50	9.00	9.30	8.60		9.10	7.50	4.75	2.75	0.00			36.35	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050036	NGUYỄN HỒ NGỌC CHÂU	Nữ	23/11/2006	8.40	7.50	7.40	6.70		7.50	5.75	3.00	3.50	0.00			28.50	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050037	NGUYỄN HỒNG CHÂU	Nữ	28/03/2006	8.10	7.50	7.70	6.90		7.55	3.25	3.00	3.75	0.00			23.80	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050038	NGUYỄN VŨ BẢO CHÂU	Nữ	19/04/2006	7.70	7.50	7.10	7.10		7.35	5.00	3.25	2.50	0.00			26.35	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050039	KHÁU TRUNG CHIẾN	Nam	14/04/2006	7.60	7.00	6.90	6.80		7.08	3.25	3.00	3.00	0.00			22.58	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050040	BUI NGỌC CHUNG	Nữ	15/01/2006	9.20	8.70	7.60	8.10		8.40	5.00	4.50	4.50	0.00			31.90	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050041	NGUYỄN TẤN KIM DANH	Nữ	24/01/2006	7.70	8.40	7.80	7.30		7.80	4.25	1.50	3.25	0.00			22.55	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050042	PHAN THÀNH CÔNG DANH	Nam	10/12/2006	8.80	8.60	8.00	7.00		8.10	5.00	5.75	3.75	0.00			33.35	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050043	TRANG THÀNH DANH	Nam	17/11/2006	8.00	7.30	7.70	7.20		7.55	4.25	6.25	4.25	0.00			32.80	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050044	TRẦN DI	Nam	27/04/2006	7.30	7.70	7.10	6.60		7.18	4.50	2.00	2.50	0.00			22.68	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050045	MAI DIỄM	Nữ	17/02/2006	8.90	7.90	8.10	7.40		8.08	5.25	3.00	3.25	0.00			27.83	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050046	ĐƯƠNG THỊ NGỌC DUNG	Nữ	22/11/2006	8.90	8.90	8.70	8.00		8.63	6.50	6.00	2.50	0.00			36.13	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050047	LÊ THỊ THUY DUNG	Nữ	09/05/2006	9.00	8.90	9.10	8.20		8.80	6.50	6.75	4.25	0.00			39.55	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050048	NGÔ THỊ PHƯƠNG DUNG	Nữ	10/03/2006	7.30	8.00	7.60	6.70		7.40	5.50	2.50	3.00	0.00			26.40	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050049	PHAN ĐOÀN QUỐC DŨNG	Nam	22/03/2006	7.40	6.70	6.60	6.50		6.80	3.50	4.00	4.00	0.00			25.80	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050050	VÕ QUỐC DŨNG	Nam	02/09/2006	7.50	7.50	6.90	6.50		7.10	5.50	3.25	2.00	0.00			26.60	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050051	ĐẶNG THUY THỦY DUY	Nữ	22/11/2006	7.20	8.60	8.00	7.50		7.83	6.00	0.50	4.00	0.00			24.83	Liệt
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050052	HUỖNH NHẬT DUY	Nam	26/01/2006	6.50	6.40	6.30	5.90		6.28	2.75	1.25	4.00	0.00			18.28	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050053	LÊ KHÁNH DUY	Nam	14/12/2006	6.00	5.90	7.00	5.60		6.13	3.00	1.00	2.50	0.00			16.63	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050054	LÊ QUỐC DUY	Nam	23/05/2006	6.40	5.70	6.60	6.20		6.23	2.75	2.00	2.50	0.00			18.23	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050055	LƯU BẢO DUY	Nam	02/09/2006	7.10	7.50	6.90	7.30		7.20	4.50	7.25	3.25	0.00			33.95	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050056	LƯU ĐỨC DUY	Nam	29/08/2006	7.30	7.50	7.90	7.10		7.45	5.50	4.75	3.25	0.00			31.20	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050057	NGUYỄN KHÁNH DUY	Nam	03/01/2006	9.10	9.00	9.20	8.40		8.93	7.50	8.00	4.00	0.00			43.93	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050058	NGUYỄN QUANG DUY	Nam	19/04/2006	9.30	9.20	8.80	7.90		8.80	5.50	5.50	7.00	0.00			37.80	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050059	PHẠM HỒNG DUY	Nam	05/11/2006	8.00	7.50	8.10	7.00		7.65	5.75	4.50	2.25	0.00			30.40	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050060	PHẠM QUỐC DUY	Nam	19/05/2006	7.80	6.70	7.30	6.30		7.03	5.00	3.25	5.00	0.00			28.53	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050061	TRẦN MINH DUY	Nam	18/11/2006	6.80	7.20	7.20	7.20		7.10	3.50	5.25	4.25	0.00			28.85	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050062	TRẦN TUẤN DUY	Nam	09/08/2006	8.10	7.60	7.20	7.30		7.55	4.50	2.50	5.25	0.00			26.80	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050063	TRƯƠNG THỊ TƯỜNG DUY	Nữ	14/04/2006	9.20	8.90	7.60	7.80		8.38	7.50	4.75	3.25	0.00			36.13	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050064	VÕ LÂM TUẤN DUY	Nam	02/08/2006	7.70	7.90	8.00	6.60		7.55	4.25	3.00	2.50	0.00			24.55	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050065	VÕ LÂM DUY	Nam	30/10/2006	5.90	6.40	6.70	5.30		6.08	5.00	0.25	2.75	0.00			19.33	Liệt
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050066	ĐỖ THỊ KIỀU DUYỀN	Nữ	24/10/2006	7.50	8.00	7.50	6.70		7.43	3.00	3.00	7.25	0.00			26.68	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050067	LÊ KỲ DUYỀN	Nữ	11/01/2006	8.60	8.70	8.50	8.20		8.50	8.00	6.25	5.75	0.00			42.75	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050068	NGUYỄN NGỌC MỸ DUYỀN	Nữ	28/05/2006	7.10	7.70	8.20	7.00		7.50	7.00	4.50	3.00	0.00			33.50	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050069	NGUYỄN NGỌC DUYỀN	Nữ	11/11/2006	6.30	6.60	7.50	6.90		6.83	4.25	3.00	2.25	0.00			23.58	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050070	NGUYỄN THỊ MỸ DUYỀN	Nữ	24/03/2006	7.60	7.80	7.60	6.90		7.48	5.00	3.00	3.25					

05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050100	PHẠM NGUYỄN NAM ĐÌNH	Nam	09/10/2006	6.50	6.40	6.70	5.80		6.35	4.50	5.50	2.00	0.00		28.35	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050101	ĐỖ THÀNH ĐÔNG	Nam	10/12/2006	8.30	8.50	8.30	8.10		8.30	5.75	5.50	3.50	0.00		34.30	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050102	LÊ THỊ ĐÔNG	Nữ	20/09/2006	9.10	8.90	8.50	7.90		8.60	4.25	5.50	5.00	0.00		33.10	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050103	LÊ PHÚ ĐỨC	Nam	21/02/2006	8.20	8.30	8.40	7.50		8.10	3.25	5.25	3.75	0.00		28.85	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050104	LÊ THÀNH ĐỨC	Nam	01/10/2006	6.20	5.50	6.70	7.20		6.40	3.00	3.25	3.50	0.00		22.40	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050105	ĐẶNG PHÚ QUÝ EM	Nam	09/02/2006	7.70	7.20	7.20	7.40		7.38	5.75	2.25	3.75	0.00		27.13	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050106	ĐOÀN QUỲNH GIANG	Nữ	09/04/2006	7.00	8.70	8.50	8.00		8.05	5.00	3.75	4.00	0.00		29.55	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050107	ĐỖ THỊ HƯƠNG GIANG	Nữ	10/02/2006	6.80	7.40	7.00	6.20		6.85	4.50	1.25	4.00	0.00		22.35	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050108	ĐƯƠNG THỊ PHƯƠNG GIAO	Nữ	29/09/2006	8.60	8.10	6.90	7.40		7.75	5.00	2.75	2.50	0.00		25.75	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050109	MAI TỔNG QUỲNH GIAO	Nữ	25/04/2006	9.30	9.10	8.50	8.20		8.78	6.00	6.50	5.75	0.00		39.53	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050110	ĐẶNG HỒNG THÁI GIÀU	Nữ	20/07/2006	8.00	7.90	7.70	7.20		7.70	3.50	3.00	3.00	0.00		23.70	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050111	HUỶNH TRẦN NGỌC GIÀU	Nữ	09/04/2006	6.30	5.50	6.20	6.10		6.03	5.00	3.00	3.25	0.00		25.28	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050112	MANG THỊ NGỌC GIÀU	Nữ	21/09/2006	8.00	8.00	8.20	7.50		7.93	7.00	6.00	3.00	0.00		36.93	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050113	NGUYỄN THỊ NGỌC GIÀU	Nữ	19/11/2006	6.20	6.60	6.80	6.20		6.45	5.75	2.50	2.75	0.00		25.70	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050114	NGUYỄN THỊ NGỌC GIÀU	Nữ	29/08/2006	5.20	5.20	5.30	6.00		5.43	1.75	1.00	3.00	0.00		13.93	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050115	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	Nữ	09/12/2006	7.10	7.10	7.10	6.80		7.03	4.00	3.00	4.25	0.00		25.28	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050116	VŨ LÊ BÍCH HÀ	Nữ	11/08/2006	8.30	8.10	8.70	7.20		8.08	5.00	3.75	4.25	0.00		29.83	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050117	LÊ HỒNG TUYẾT HẢI	Nữ	27/09/2006	6.90	7.20	7.30	6.30		6.93	2.00	4.25	2.75	0.00		22.18	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050118	NGUYỄN HOÀNG HẢI	Nam	09/02/2006	6.70	7.00	6.80	6.20		6.68	2.75	1.00	3.00	0.00		17.18	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050119	PHẠM LÊ TUẤN HẢI	Nam	21/08/2006	7.10	6.80	7.80	7.40		7.28	5.50	6.50	5.50	0.00		36.78	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050120	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	Nữ	01/09/2006	8.10	8.30	8.60	7.60		8.15	4.25	6.25	4.25	0.00		33.40	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050121	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	Nữ	09/04/2006	8.00	8.40	8.70	8.00		8.28	6.75	7.75	2.50	0.00		39.78	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050122	HUỶNH THANH HẢO	Nam	22/05/2006	7.80	8.20	8.40	7.00		7.85	3.50	6.75	4.25	0.00		32.60	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050123	HUỶNH VÕ NHẬT HẢO	Nam	28/03/2006	7.70	7.30	6.90	6.60		7.13	6.50	6.25	4.75	0.00		37.38	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050124	NGUYỄN ANH HẢO	Nam	21/01/2006	8.00	7.70	7.90	7.70		7.83	4.50	2.50	3.00	0.00		24.83	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050125	TRẦN NHẬT QUANG HẢO	Nam	17/08/2006	8.00	7.50	8.10	8.00		7.90	6.00	6.00	5.25	0.00		37.15	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050126	VÕ NHẬT HẢO	Nam	16/01/2006	6.70	6.60	5.70	6.80		6.45	6.25	2.75	2.25	0.00		26.70	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050127	VÕ NHẬT HẢO	Nam	21/04/2006	7.70	7.20	7.20	7.50		7.40	5.50	3.50	2.50	0.00		27.90	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050128	VIÊN QUÂN HẠO	Nam	28/11/2006	6.50	7.10	6.80	5.00		6.35	3.50	1.50	3.00	0.00		19.35	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050129	HUỶNH THỊ MỸ HẠNG	Nữ	03/07/2006	8.10	8.20	7.40	7.30		7.75	5.00	4.50	3.25	0.00		30.00	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050130	LÂM THỊ THU HẰNG	Nữ	06/07/2006	5.90	6.30	7.20	5.90		6.33	2.50	1.25	3.50	0.00		17.33	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050131	TẠ THỊ TUYẾT HẰNG	Nữ	14/01/2006	9.00	8.20	8.70	7.90		8.45	5.75	5.50	3.50	0.00		34.45	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050132	HỒ NGUYỄN NGỌC HÂN	Nữ	25/04/2006	8.70	8.30	8.50	6.70		8.05	3.75	3.00	3.00	0.00		24.55	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050133	HUỶNH NGUYỄN GIA HÂN	Nữ	17/06/2006	6.20	6.10	5.90	6.00		6.05	2.00	4.75	1.75	0.00		21.30	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050134	KIỀU PHẠM GIA HÂN	Nữ	29/08/2006	5.40	6.40	6.10	5.30		5.80	2.25	3.00	3.00	0.00		19.30	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050135	LÊ PHAN HUỆ HÂN	Nữ	16/09/2006	6.10	6.40	7.30	7.20		6.75	3.00	2.00	2.25	0.00		19.00	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050136	NGUYỄN HUỶNH GIA HÂN	Nữ	28/03/2006	7.60	7.50	8.30	7.90		7.83	2.00	6.00	2.75	0.00		26.58	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050137	NGUYỄN HUỶNH NGỌC HÂN	Nữ	30/08/2006	8.20	8.60	8.70	8.10		8.40	6.25	6.50	4.50	0.00		38.40	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050138	NGUYỄN LÊ GIA HÂN	Nữ	10/03/2006	8.30	7.60	7.50	6.90		7.58	3.25	3.00	3.50	0.00		23.58	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050139	NGUYỄN NGỌC TRIỆU HÂN	Nữ	21/11/2005	7.90	7.40	7.90	7.70		7.73	Vắng	Vắng	Vắng	0.00		7.73	Liệt
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050140	NGUYỄN NGỌC HÂN	Nữ	10/11/2006	8.20	7.90	8.30	7.90		8.08	6.00	6.25	2.00	0.00		34.58	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050141	NGUYỄN PHẠM GIA HÂN	Nữ	05/03/2006	9.50	9.40	9.40	9.00		9.33	6.50	8.00	7.25	0.00		45.58	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050142	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	Nữ	02/03/2006	9.20	9.20	8.80	8.60		8.95	6.25	7.00	4.00	0.00		39.45	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050143	TRẦN NGỌC HÂN	Nữ	01/11/2006	7.70	7.50	8.30	7.40		7.73	2.50	4.25	3.00	0.00		24.23	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050144	TRỊNH GIA HÂN	Nữ	22/08/2006	8.50	8.60	8.60	7.90		8.40	4.75	5.50	3.75	0.00		32.65	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050145	NGUYỄN QUANG HẬU	Nam	15/06/2006	6.90	7.40	7.40	6.30		7.00	2.00	5.50	5.25	0.00		27.25	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050146	PHAN PHÚC HẬU	Nam	30/11/2006	7.60	6.60	6.30	5.70		6.55	3.00	2.00	1.50	0.00		18.05	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050147	KIỀU NGỌC HIỀN	Nữ	05/05/2006	8.60	8.00	7.70	7.10		7.85	3.50	3.00	4.25	0.00		25.10	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050148	LÊ THỊ XUÂN HIỀN	Nữ	19/03/2006	8.60	8.90	9.10	8.30		8.73	6.50	5.00	5.25	0.00		36.98	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050149	MAI THANH HIỀN	Nữ	10/08/2006	7.30	8.00	7.90	6.90		7.53	4.00	2.25	2.75	0.00		22.78	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050150	PHAN NGUYỄN THẢO HIỀN	Nữ	08/11/2006	6.30	6.00	5.70	6.00		6.00	4.50	1.50	1.75	0.00		19.75	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050151	BÙI PHƯỚC HIỆP	Nam	29/05/2006	6.00	7.00	6.50	6.50		6.50	4.75	4.50	3.25	0.00		28.25	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050152	HUỶNH DUY HIỆU	Nam	05/12/2006	5.20	6.50	6.00	6.00		5.93	5.25	2.25	3.00	0.00		23.93	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050153	NGUYỄN PHƯỚC HIỆU	Nam	05/12/2006	6.60	6.40	6.20	6.60		6.45	1.25	3.75	2.75	0.00		19.20	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050154	NGUYỄN QUỐC HIỆU	Nam	06/07/2006	7.60	8.40	7.70	6.60		7.58	5.50	4.00	2.50	0.00		29.08	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050155	NGUYỄN TRUNG HIỆU	Nam	25/11/2006	8.40	7.80	7.50	7.60		7.83	5.00	6.50	3.50	0.00		34.33	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050156	NGUYỄN VĂN HIỆU	Nam	15/12/2006	7.80	7.30	7.50	7.10		7.43	4.00	4.25	3.75	0.00		27.68	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050157	LÊ MAI HÒA	Nữ	31/07/2006	9.10	8.90	8.00	7.20		8.30	5.50	3.25	7.75	0.00		33.55	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050158	NGUYỄN KIM HÒA	Nữ	11/03/2006	6.70	6.30	6.30	7.10		6.60	6.00	2.50	2.75	0.00		26.35	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050159	NGUYỄN NGỌC MINH HÒA	Nữ	11/01/2006	9.20	9.00	8.60	8.30		8.78	5.75	8.75	6.25	0.00		44.03	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050160	LÊ PHÚC HOÀI	Nam	05/03/2006	8.30	8.10	8.50	7.80		8.18	4.00	6.25	3.75	0.00		32.43	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050161	TRỊNH PHÁT HOÀI	Nam	21/09/2006	7.40	6.80	7.60	7.00		7.20	5.00	3.25	3.75	0.00		27.45	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050162	TRƯƠNG THỊNH HOÀI	Nam	02/05/2006	7.20	7.10	6.20	6.60		6.78	3.00	3.00	2.00	0.00		20.78	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050163	NGUYỄN HUY HOÀNG	Nam	12/10/2006	6.00	7.00	6.90	6.60		6.63	3.00	3.00	2.25	0.00		20.88	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050164	PHẠM MINH HỌC	Nam	11/03/2006	8.10	7.70	7.70	7.20		7.68	6.00	6.00	4.00	0.00		35.68	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050165	NGUYỄN ĐÔNG HỒ	Nam	30/04/2006	6.10	6.50	6.40	6.40		6.35	4.00	4.25	4.00	0.00		26.85	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050166	ĐẶNG TRẦN MỸ HỒNG	Nữ	07/12/2006	7.40	7.80	7.70	6.90		7.45	4.75	3.25	2.25	0.00		25.70	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050167	LÊ TUẤN HÙNG	Nam	24/05/2006	8.90	8.70	8.60	8.10		8.58	3.75	5.75	3.75	0.00		31.33	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050168	MAI CAO HÙNG	Nam	25/02/2006	7.20	7.50	7.40	7.30		7.35	5.50	3.00	4.50	0.00		28.85	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050169	NGUYỄN PHẠM PHI HÙNG	Nam	21/10/2006	8.00	7.80	7.30	6.70		7.45	4.75	3.00	3.25	0.00		26.20	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050170	NGUYỄN PHI HÙNG	Nam	07/01/2006	8.80	8.70	8.60	8.10		8.55	4.00	5.75	5.75	0.00		33.80	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050171	BÙI GIA HUY	Nam	14/10/2006	5.90	6.10	6.70	6.30		6.25	3.00	0.50	1.75	0.00		15.00	Liệt
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050172	BÙI LÊ ĐỨC HUY	Nam	25/02/2006	7.60	7.90	8.40	8.00		7.98	5.25	6.00	6.50	0.00		36.98	

05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050200	PHẠM THỊ MỸ HƯƠNG	Nữ	07/06/2006	7.70	8.00	7.70	7.10	7.63	3.75	2.25	3.25	0.00		22.88	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050201	TRẦN THỊ NGỌC HƯƠNG	Nữ	14/07/2006	5.90	6.50	7.20	5.60	6.30	3.00	1.00	2.25	0.00		16.55	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050202	VÕ THỊ NGỌC HƯƠNG	Nữ	01/01/2006	7.50	7.60	8.20	7.20	7.63	6.00	4.25	3.50	1.50	KT1	33.13	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050203	VÕ THỊ NGỌC HƯƠNG	Nữ	04/12/2006	8.40	7.70	7.10	6.70	7.48	4.50	3.00	2.25	0.00		24.73	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050204	HỒ VĂN KHA	Nam	24/04/2006	6.60	7.10	7.70	6.70	7.03	5.25	5.00	2.50	0.00		30.03	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050205	NGUYỄN HOÀNG KHA	Nam	12/09/2006	7.70	7.60	8.00	7.10	7.60	3.50	3.00	3.25	0.00		23.85	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050206	PHAN THIÊN KHA	Nam	20/10/2006	6.10	6.30	7.00	6.60	6.50	4.00	1.00	2.25	0.00		18.75	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050207	TÔ NGUYỄN TRƯỜNG KHẢ	Nam	04/01/2006	6.80	6.60	6.20	6.60	6.55	4.00	8.00	1.75	0.00		32.30	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050208	CAO HOÀNG THIÊN KHANG	Nam	05/03/2006	7.50	7.20	7.30	6.70	7.18	5.25	7.25	5.50	0.00		37.68	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050209	ĐINH HUỠNH AN KHANG	Nam	26/04/2006	8.20	7.90	8.00	7.10	7.80	5.50	6.75	7.75	0.00		40.05	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050210	KHUẤT MINH KHANG	Nam	18/02/2006	6.30	6.40	6.90	6.60	6.55	5.00	1.50	2.25	0.00		21.80	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050211	KHUƠNG TUẤN KHANG	Nam	25/03/2006	7.80	7.80	7.10	5.40	7.03	3.00	1.00	2.00	0.00		17.03	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050212	LÊ HOÀNG KHANG	Nam	21/11/2006	5.80	5.60	6.80	6.10	6.08	2.50	1.50	2.00	0.00		16.08	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050213	NGUYỄN DĨ KHANG	Nam	30/10/2006	6.60	6.50	6.50	6.20	6.45	2.25	2.50	2.00	0.00		17.95	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050214	NGUYỄN DUY KHANG	Nam	03/11/2006	8.90	8.50	8.20	8.00	8.40	6.25	7.00	6.75	0.00		41.65	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050215	NGUYỄN PHÚC KHANG	Nam	28/09/2006	7.00	6.90	6.80	6.80	6.88	5.50	2.00	3.25	0.00		25.13	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050216	NGUYỄN VỸ KHANG	Nam	06/06/2006	7.70	7.50	8.00	7.10	7.58	2.25	2.00	1.75	0.00		17.83	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050217	TRẦN DUY KHANG	Nam	07/03/2006	9.20	8.70	8.90	7.90	8.68	4.50	6.75	5.50	0.00		36.68	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050218	TRẦN DUY KHANG	Nam	14/06/2006	7.90	7.10	7.20	6.60	7.20	5.25	2.25	5.00	0.00		27.20	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050219	TRẦN VĨ KHANG	Nam	04/01/2006	8.40	8.00	7.20	7.50	7.78	5.50	6.00	5.75	0.00		36.53	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050220	VÕ TRỊNH QUỐC KHANG	Nam	14/09/2006	8.20	8.30	8.30	7.50	8.08	5.50	6.00	3.75	0.00		34.83	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050221	NGUYỄN TÍN KHANH	Nam	01/07/2006	6.30	6.40	6.50	5.90	6.28	3.00	0.25	1.75	0.00		14.53	Liệt
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050222	ĐOÀN DUY KHÁNH	Nam	13/07/2006	8.40	7.70	7.30	6.90	7.58	4.75	2.00	2.50	0.00		23.58	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050223	TÔ TRỊNH GIA KHIÊM	Nam	07/12/2006	8.40	8.20	7.80	7.50	7.98	5.50	7.75	4.00	0.00		38.48	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050224	TRẦN THIÊN KHIÊM	Nam	20/03/2006	8.30	8.00	7.90	7.10	7.83	3.00	3.50	4.25	0.00		25.08	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050225	HUỠNH ĐĂNG KHOA	Nam	16/09/2006	7.30	6.70	7.20	6.40	6.90	4.50	3.00	4.00	0.00		25.90	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050226	NGUYỄN ANH KHOA	Nam	28/03/2006	8.60	8.30	8.10	7.10	8.03	3.50	3.25	2.00	0.00		23.53	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050227	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	Nam	02/12/2006	6.00	6.40	6.30	5.00	5.93	2.75	1.00	2.00	0.00		15.43	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050228	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	Nam	12/01/2006	7.70	7.10	7.60	7.10	7.38	3.50	3.75	3.25	0.00		25.13	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050229	NGUYỄN TRẦN ĐĂNG KHOA	Nam	15/08/2006	6.90	6.70	6.60	6.80	6.75	5.00	3.00	3.00	0.00		25.75	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050230	TRẦN NGUYỄN TÚ KHOA	Nam	29/09/2006	7.30	7.10	7.00	6.20	6.90	6.75	3.00	3.75	0.00		30.15	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050231	TRƯƠNG ĐĂNG KHOA	Nam	26/02/2006	8.00	7.70	8.10	7.40	7.80	5.25	4.50	2.25	0.00		29.55	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050232	ĐẶNG MINH KHÔI	Nam	11/08/2006	7.90	8.00	7.60	7.20	7.68	4.00	3.25	2.50	0.00		24.68	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050233	HUỠNH ĐĂNG KHÔI	Nam	08/11/2006	8.30	8.40	8.50	7.40	8.15	6.00	3.50	2.75	0.00		29.90	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050234	NGUYỄN PHÚC KHÔI	Nam	31/07/2006	6.80	7.50	7.60	7.10	7.25	5.00	3.25	3.00	0.00		26.75	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050235	PHẠM ĐĂNG KHÔI	Nam	23/12/2006	7.80	7.80	7.80	6.50	7.48	4.00	2.00	2.50	0.00		21.98	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050236	NGÔ DUY KHUƠNG	Nam	08/05/2006	9.10	8.50	8.00	8.40	8.50	6.50	8.00	4.25	0.00		41.75	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050237	NGUYỄN DUY KHUƠNG	Nam	11/03/2006	8.60	8.20	7.90	7.30	8.00	5.00	4.25	5.00	0.00		31.50	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050238	NGUYỄN TRUNG KIẾN	Nam	26/09/2006	7.60	7.90	7.50	6.10	7.28	4.50	3.00	5.75	0.00		28.03	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050239	ĐẶNG TUẤN KIỆT	Nam	09/06/2006	8.10	8.20	8.60	7.90	8.20	4.25	6.75	4.25	0.00		34.45	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050240	ĐỒNG TUẤN KIỆT	Nam	19/10/2006	7.50	7.10	6.80	6.20	6.90	7.50	3.50	1.75	0.00		30.65	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050241	LÊ HỒ ANH KIỆT	Nam	03/03/2006	8.30	8.20	8.50	7.80	8.20	5.00	3.00	3.00	0.00		27.20	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050242	LÊ TUẤN KIỆT	Nam	06/03/2006	8.40	8.10	8.30	7.70	8.13	4.25	7.00	3.75	0.00		34.38	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050243	NGÔ QUỐC KIỆT	Nam	12/03/2006	8.20	7.50	7.40	6.90	7.50	5.25	4.25	3.00	0.00		29.50	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050244	NGUYỄN ANH KIỆT	Nam	13/11/2006	7.80	7.50	7.60	7.10	7.50	4.50	4.00	4.00	0.00		28.50	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050245	NGUYỄN MINH KIỆT	Nam	27/11/2006	8.10	7.60	7.40	7.10	7.55	4.50	4.25	2.75	0.00		27.80	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050246	NGUYỄN TUẤN KIỆT	Nam	23/01/2006	6.60	7.30	7.40	6.90	7.05	3.75	3.00	3.00	0.00		23.55	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050247	NGUYỄN TUẤN KIỆT	Nam	28/08/2006	6.30	6.70	6.60	6.70	6.58	3.75	0.25	3.50	0.00		18.08	Liệt
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050248	NGUYỄN HUỠNH THIÊN KIM	Nữ	18/08/2006	9.40	8.80	8.30	8.00	8.63	4.25	3.00	4.50	0.00		27.63	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050249	LƯU VỸ KỶ	Nam	08/11/2006	6.90	6.10	6.70	6.00	6.43	3.75	0.50	3.00	0.00		17.93	Liệt
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050250	TRƯƠNG KHẢ KỶ	Nữ	13/05/2006	8.60	8.60	8.40	7.80	8.35	5.50	5.25	5.50	0.00		35.35	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050251	Huỳnh Phùng Đông LAI	Nam	29/10/2006	6.10	5.70	5.90	6.00	5.93	3.00	1.25	2.75	0.00		17.18	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050252	ĐOÀN NHẬT PHIÊN LAM	Nữ	12/10/2006	9.20	8.40	8.00	7.50	8.28	6.75	3.25	3.25	0.00		31.53	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050253	LÂM TRẦN NGỌC LAM	Nữ	09/02/2006	7.70	8.00	7.50	6.20	7.35	5.50	1.75	3.00	0.00		24.85	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050254	TRẦN THỊ TỎ LAN	Nữ	18/10/2006	8.00	8.10	7.80	7.60	7.88	7.25	2.75	2.25	0.00		30.13	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050255	BÙI THỊ TRÚC LINH	Nữ	16/06/2006	6.80	7.20	7.20	6.50	6.93	4.00	3.25	3.25	0.00		24.68	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050256	LÊ DƯƠNG THẢO LINH	Nữ	16/08/2006	8.40	8.00	7.60	6.90	7.73	4.00	2.25	3.25	0.00		23.48	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050257	LÊ HOÀNG GIA LINH	Nữ	14/10/2006	5.90	6.30	6.60	5.80	6.15	3.25	2.25	1.75	0.00		18.90	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050258	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG LINH	Nữ	19/12/2006	6.20	5.80	6.30	7.00	6.33	5.50	2.00	3.25	0.00		24.58	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050259	NGUYỄN CHÍ LINH	Nam	13/03/2006	8.00	7.70	6.90	6.60	7.30	3.00	3.25	4.25	0.00		24.05	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050260	NGUYỄN THỊ THUY LINH	Nữ	25/06/2006	8.20	7.90	7.90	7.50	7.88	5.00	8.00	2.75	0.00		36.63	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050261	NGUYỄN THỊ YẾN LINH	Nữ	04/01/2006	8.10	8.30	8.00	7.00	7.85	3.00	3.75	3.75	0.00		25.10	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050262	NGUYỄN TRÚC LINH	Nữ	05/01/2006	8.20	7.90	8.20	7.30	7.90	4.50	5.00	4.25	0.00		31.15	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050263	NGUYỄN TRÚC LINH	Nữ	28/01/2006	7.90	7.60	7.40	7.10	7.50	5.00	3.25	3.00	0.00		27.00	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050264	PHAN KHÁNH LINH	Nam	06/01/2006	7.90	8.00	8.60	7.70	8.05	4.50	3.25	2.75	0.00		26.30	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050265	TRẦN HUỠNH PHƯƠNG LINH	Nữ	04/04/2006	8.30	7.90	8.10	7.10	7.85	3.25	3.75	4.50	0.00		26.35	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050266	TRẦN NGỌC ÁNH LINH	Nữ	17/09/2006	9.20	9.20	8.70	8.20	8.83	6.00	5.00	4.25	0.00		35.08	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050267	PHÙNG KIM LOAN	Nữ	02/11/2006	8.30	8.30	8.90	6.80	8.08	3.00	4.00	4.00	0.00		26.08	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050268	NGUYỄN HUỠNH BẢO LONG	Nam	08/03/2006	7.40	6.20	7.10	6.00	6.68	Vắng	Vắng	Vắng	0.00		6.68	Liệt
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050269	TRẦN NGUYỄN PHI LONG	Nam	13/08/2006	6.40	6.30	7.20	6.10	6.50	2.75	2.75	2.50	0.00		20.00	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050270	BÙI PHƯỚC LỘC	Nam	29/04/2006	6.50	6.00	6.60	6.40	6.38	2.50	4.00	3.00	0.00		22.38	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050271	ĐỖ HỮU LỘC	Nam	26/08/2006	6.10	6.40	5.60	5.60	5.93	3.25	2.50	3.75	0.00		21.18	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050272	HỒ PHƯỚC LỘC	Nam	27/03/2006	8.40	8.20	8.40	7.80	8.20	6.75	5.50	6.25	0.00		38.95	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050273	HỒ XUÂN LỘC	Nam	07/02/2006	6.40	7.00	6.30	6.10	6.45	3.25	4.00	3.50	0.00		24.45	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050274	HUỠNH TRẦN PHÚ LỘC	Nam	17/07/2006	7.70	7.00	6.90	7.20	7.20	4.00	2.50	3.75	0.00			

05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050300	PHAN HẢI MY	Nữ	19/10/2005	7.30	7.00	6.80	6.00	6.78	3.50	0.25	5.75	0.00	20.03	Liệt
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050301	NGUYỄN TẤN MỸ	Nam	13/02/2006	9.20	8.40	7.80	7.00	8.10	4.50	4.00	2.50	0.00	27.60	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050302	VƯƠNG HOÀNG MỸ	Nữ	09/09/2006	9.50	9.50	9.20	8.20	9.10	6.25	5.25	7.00	0.00	39.10	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050303	ĐẶNG LÝ TRUNG NAM	Nam	03/04/2006	8.30	8.10	8.30	7.60	8.08	5.00	5.25	6.50	0.00	35.08	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050304	LÊ HOÀ QUỐC NAM	Nam	03/02/2006	5.20	5.30	5.70	5.40	5.40	2.25	3.25	2.75	0.00	19.15	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050305	PHAN NGUYỄN HOÀI NAM	Nam	13/06/2006	8.60	8.40	8.40	7.60	8.25	5.50	7.00	4.50	0.00	37.75	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050306	NGUYỄN THỊ KIM NGÀ	Nữ	08/03/2006	9.60	9.10	8.70	7.60	8.75	7.25	4.25	4.00	0.00	35.75	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050307	BÙI HÀ KIM NGÂN	Nữ	04/08/2006	9.20	8.80	8.60	7.70	8.58	6.25	4.75	3.75	0.00	34.33	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050308	CHÂU THỊ THU NGÂN	Nữ	17/11/2006	6.80	7.90	7.10	6.60	7.10	4.25	2.00	2.75	0.00	22.35	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050309	ĐỖ THANH NGÂN	Nữ	02/12/2006	8.50	8.20	8.00	7.80	8.13	5.50	6.75	2.50	0.00	35.13	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050310	HUỲNH NGỌC NGÂN	Nữ	12/09/2006	7.50	7.70	8.30	7.30	7.70	7.50	3.50	2.25	0.00	31.95	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050311	LÂM THỊ KIM NGÂN	Nữ	11/10/2006	7.90	8.10	8.00	7.40	7.85	5.25	3.50	2.00	0.00	27.35	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050312	LÊ KIM NGỌC NGÂN	Nữ	28/12/2006	5.70	5.30	5.30	5.60	5.48	3.25	3.25	2.00	0.00	20.48	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050313	LÊ NGỌC HOÀNG NGÂN	Nữ	01/03/2006	8.70	8.60	7.80	7.50	8.15	4.00	4.00	2.50	0.00	26.65	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050314	LÊ THỊ THU NGÂN	Nữ	01/11/2006	7.60	8.00	8.10	7.10	7.70	7.00	3.25	4.00	0.00	32.20	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050315	LÝ KIM NGÂN	Nữ	22/06/2006	6.60	7.40	7.50	7.20	7.18	1.50	3.00	3.25	0.00	19.43	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050316	NGUYỄN HỮU NGÂN	Nam	16/03/2006	5.80	6.60	6.20	5.80	6.10	2.25	2.50	2.75	0.00	18.35	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050317	NGUYỄN NGỌC KIM NGÂN	Nữ	17/03/2006	8.80	8.80	8.20	8.00	8.45	6.75	3.50	3.25	0.00	32.20	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050318	NGUYỄN THANH NGÂN	Nữ	08/09/2006	8.30	7.80	8.10	6.90	7.78	5.25	3.00	3.00	0.00	27.28	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050319	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	Nữ	11/11/2006	8.20	7.80	6.90	7.20	7.53	6.25	8.25	4.75	0.00	41.28	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050320	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	Nữ	10/09/2006	8.50	8.20	7.50	7.10	7.83	6.75	3.00	2.50	0.00	29.83	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050321	PHẠM THANH NGÂN	Nữ	26/12/2006	8.30	8.00	7.60	7.00	7.73	5.50	2.75	2.25	0.00	26.48	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050322	PHẠM THỊ KIM NGÂN	Nữ	18/01/2006	8.60	8.70	8.70	7.60	8.40	6.00	5.50	4.50	0.00	35.90	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050323	PHẠM THỊ KIM NGÂN	Nữ	22/07/2006	8.30	8.30	8.70	7.40	8.18	4.00	4.00	2.50	0.00	26.68	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050324	PHAN TRẦN THANH NGÂN	Nữ	24/09/2006	7.70	7.50	7.00	6.60	7.20	3.00	3.00	2.75	0.00	21.95	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050325	VÕ THỊ THANH NGÂN	Nữ	06/05/2006	8.00	7.60	8.60	7.00	7.80	4.75	3.25	2.50	0.00	26.30	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050326	LƯƠNG BẢO NGHI	Nữ	01/07/2006	7.70	7.60	7.80	7.60	7.68	5.50	2.00	2.75	0.00	25.43	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050327	LÊ HIẾU NGHĨA	Nam	29/08/2006	8.20	8.10	7.90	7.50	7.93	7.50	3.50	3.25	0.00	33.18	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050328	NGÔ ĐẠI NGHĨA	Nam	19/12/2006	7.70	7.50	7.50	7.30	7.50	6.75	3.50	8.25	0.00	36.25	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050329	TRẦN THỊ NGOAN	Nữ	04/10/2006	8.00	8.50	7.70	7.30	7.88	5.75	4.00	2.25	0.00	29.63	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050330	ĐUƠNG THỊ KIM NGỌC	Nữ	12/01/2006	8.70	7.70	8.20	8.30	8.23	4.00	6.50	3.75	0.00	32.98	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050331	LÊ TRẦN BÍCH NGỌC	Nữ	10/02/2006	7.80	6.40	6.30	6.50	6.75	4.00	2.75	3.25	0.00	23.50	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050332	NGÔ TRẦN NHƯ NGỌC	Nữ	13/04/2006	6.70	7.10	7.00	5.50	6.58	2.00	0.25	2.25	0.00	13.33	Liệt
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050333	NGUYỄN HÀ NHƯ NGỌC	Nữ	19/08/2006	8.10	8.10	7.60	7.40	7.80	5.50	3.75	3.50	0.00	29.80	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050334	NGUYỄN HOÀNG NGỌC	Nam	29/05/2006	7.20	6.90	7.60	7.20	7.23	4.00	4.00	2.25	0.00	25.48	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050335	NGUYỄN HỒNG NGỌC	Nữ	06/06/2006	6.40	6.90	6.50	6.40	6.55	5.00	3.25	2.75	0.00	25.80	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050336	NGUYỄN TRƯƠNG YẾN NGỌC	Nữ	30/01/2006	6.40	6.50	7.10	6.80	6.70	3.50	1.25	3.25	0.00	19.45	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050337	PHẠM NGUYỄN BÍCH NGỌC	Nữ	17/10/2006	8.20	8.30	8.10	8.00	8.15	7.00	5.50	4.75	0.00	37.90	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050338	PHAN THỊ KIM NGỌC	Nữ	08/05/2006	9.00	8.10	7.40	7.00	7.88	6.00	3.75	4.50	0.00	31.88	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050339	VÕ THỊ KIM NGỌC	Nữ	25/09/2006	8.70	8.80	9.10	8.50	8.78	4.75	6.50	4.00	0.00	35.28	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050340	LÂM NGUYỄN	Nữ	29/07/2006	9.10	9.10	9.40	9.30	9.23	7.00	8.00	6.00	0.00	45.23	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050341	NGUYỄN THỊ THAO NGUYỄN	Nữ	08/04/2006	8.90	8.20	7.70	7.10	7.98	6.25	3.00	3.00	0.00	29.48	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050342	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYỄN	Nữ	30/01/2006	6.20	6.30	6.80	5.60	6.23	3.25	0.00	3.50	0.00	16.23	Liệt
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050343	PHẠM TƯỜNG NGUYỄN	Nam	19/03/2006	6.90	7.00	6.60	6.50	6.75	4.50	3.25	5.25	0.00	27.50	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050344	TRẦN CAO NGUYỄN	Nam	01/07/2006	8.30	7.50	6.80	6.30	7.23	5.00	2.50	2.50	0.00	24.73	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050345	TRINH PHÚC NGUYỄN	Nam	31/07/2006	5.90	6.60	7.00	6.70	6.55	5.75	4.25	5.25	0.00	31.80	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050346	NGUYỄN TRẦN DUY NGUYỄN	Nam	15/03/2006	8.50	8.80	8.30	7.60	8.30	5.75	3.75	3.25	0.00	30.55	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050347	TRẦN LÊ NHƯ NGUYỆT	Nữ	24/02/2006	7.50	8.00	7.50	7.80	7.70	5.00	4.25	3.50	0.00	29.70	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050348	NGUYỄN THỊ THANH NHẢ	Nữ	11/02/2006	9.00	8.70	8.80	8.30	8.70	6.50	5.50	3.00	0.00	35.70	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050349	NGUYỄN QUANG NHÂN	Nam	24/08/2006	7.60	6.80	5.70	5.40	6.38	1.75	1.00	1.50	0.00	13.38	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050350	NGUYỄN TRUNG NHÂN	Nam	03/06/2006	7.90	7.60	7.10	6.20	7.20	5.50	2.50	4.75	0.00	27.95	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050351	PHẠM TRUNG NHÂN	Nam	13/04/2006	5.80	6.20	6.50	6.40	6.23	4.25	0.25	2.50	0.00	17.73	Liệt
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050352	TRẦN VÕ NHÂN	Nam	07/03/2006	7.60	7.40	6.60	6.10	6.93	4.00	6.50	2.75	0.00	30.68	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050353	NGÔ ANH NHẬT	Nam	08/10/2004	6.30	7.40	6.70	6.40	6.70	0.00	0.25	2.75	0.00	9.95	Liệt
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050354	NGUYỄN VĂN NHẬT	Nam	17/12/2006	7.60	7.50	8.00	7.50	7.65	5.00	4.75	2.75	0.00	29.90	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050355	TẠ LÊ ANH NHẬT	Nam	05/08/2006	7.00	7.40	7.30	6.70	7.10	7.00	4.25	3.00	0.00	32.60	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050356	CAO THỊ TUYẾT NHI	Nữ	02/08/2006	8.70	8.10	7.90	7.10	7.95	6.25	6.75	5.00	0.00	38.95	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050357	ĐỖ ANH NHI	Nam	17/12/2006	8.30	7.90	7.90	7.30	7.85	4.50	8.00	3.75	0.00	36.60	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050358	HOÀNG THỊ YẾN NHI	Nữ	27/07/2006	8.00	8.10	8.30	7.50	7.98	7.00	3.50	4.25	0.00	33.23	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050359	HỒ NGỌC NHI	Nữ	15/11/2006	8.60	8.50	8.30	7.40	8.20	6.50	5.00	3.75	0.00	34.95	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050360	HỒ NGUYỄN YẾN NHI	Nữ	15/09/2006	8.50	8.30	7.90	7.60	8.08	5.25	3.00	2.50	0.00	27.08	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050361	HUỲNH THỊ YẾN NHI	Nữ	18/03/2006	8.40	8.20	8.30	7.60	8.13	5.75	4.25	3.00	0.00	31.13	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050362	LÊ NGỌC THẢO NHI	Nữ	26/10/2006	7.10	5.70	6.60	5.40	6.20	0.75	2.50	2.50	0.00	15.20	Liệt
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050363	LÊ THỊ YẾN NHI	Nữ	23/03/2006	8.30	8.20	7.20	6.70	7.60	2.50	3.00	3.00	0.00	21.60	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050364	NGUYỄN HOA YẾN NHI	Nữ	16/11/2006	8.00	7.20	7.70	6.50	7.35	5.50	3.25	3.75	0.00	28.60	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050365	NGUYỄN HỒ YẾN NHI	Nữ	21/03/2006	8.80	8.30	7.60	7.30	8.00	3.00	1.25	2.00	0.00	18.50	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050366	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	Nữ	09/09/2006	8.60	8.50	7.40	6.90	7.85	2.50	0.25	2.75	0.00	16.10	Liệt
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050367	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	Nữ	13/11/2006	6.20	6.50	6.10	6.10	6.23	3.00	0.75	3.50	0.00	17.23	Liệt
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050368	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	Nữ	19/01/2006	8.60	8.40	8.70	7.50	8.30	3.25	6.25	4.50	0.00	31.80	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050369	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	Nữ	29/03/2006	8.60	8.40	8.00	7.30	8.08	1.75	3.25	3.50	0.00	21.58	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050370	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	Nữ	29/08/2006	9.40	8.90	8.40	8.00	8.68	4.50	5.25	5.00	0.00	33.18	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050371	PHÙNG THỊ NGỌC NHI	Nữ	05/10/2006	9.00	9.40	9.10	8.30	8.95	5.00	4.75	4.00	0.00	32.45	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050372	VÕ THỊ TÚ NHI	Nữ	25/03/2006	7.60	7.80	7.90	7.30	7.65	3.25	1.25	2.25	0.00	18.90	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050373	VÕ THỊ YẾN NHI	Nữ	15/02/2006	7.00	7.40	7.20	6.90	7.13	3.25	2.50	2.75	0.00	21.38	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050374	ĐÌNH THỊ HỒNG NHUNG	Nữ	12/07/2006	9.20	9.10	9.20	8.50	9.00	7.75	8.00	6.25	0.00	46.75	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050375	LÊ THỊ HỒNG NHUNG	Nữ	14/01/2006	7.20	6.70	7.10	6.70	6.93	2.50	1.25	2.00	0.00	16.43	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050376	LÊ THỊ HỒNG NHUNG	Nữ	18/10/2006	9.30	9.00	9.50	8.20</							

05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050400	VÕ THỊ QUỲNH NHƯ	Nữ	24/04/2006	6.30	6.40	6.80	5.90	6.35	3.50	2.00	1.00	0.00		18.35	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050401	LÊ MINH NHỰT	Nam	14/05/2006	7.40	7.00	7.10	6.80	7.08	3.50	5.00	3.75	0.00		27.83	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050402	LÊ MINH NHỰT	Nam	24/04/2006	8.60	7.80	7.10	7.10	7.65	3.00	4.50	3.50	0.00		26.15	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050403	LƯƠNG MINH NHỰT	Nam	09/06/2006	7.70	7.00	6.30	6.50	6.88	4.50	4.50	2.25	0.00		27.13	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050404	NGUYỄN MINH NHỰT	Nam	27/12/2006	8.30	8.40	8.00	6.60	7.83	2.25	5.50	4.50	0.00		27.83	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050405	TRẦN QUỐC NHỰT	Nam	05/10/2006	7.50	7.50	7.60	7.20	7.45	5.00	4.00	1.75	0.00		27.20	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050406	PHẠM THỊ MỸ NUÔNG	Nữ	13/03/2006	8.80	9.50	9.40	8.80	9.13	7.25	6.00	7.00	0.00		42.63	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050407	PHẠM THỊ KIỀU OANH	Nữ	30/10/2006	8.60	8.40	7.50	6.80	7.83	3.75	3.00	3.00	0.00		24.33	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050408	ĐẶNG TIẾN PHÁT	Nam	17/06/2006	8.30	7.40	7.40	7.00	7.53	5.00	3.25	2.75	0.00		26.78	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050409	KHUU NGUYỄN HOÀI PHÁT	Nam	02/08/2006	7.10	7.50	7.40	6.60	7.15	6.25	3.25	3.75	0.00		29.90	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050410	LÊ HUỲNH TẤN PHÁT	Nam	23/07/2006	8.10	8.30	8.00	7.60	8.00	2.75	5.75	2.75	0.00		27.75	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050411	NGUYỄN HUỲNH TẤN PHÁT	Nam	19/10/2006	7.10	7.20	6.50	6.30	6.78	0.00	2.00	4.00	0.00		14.78	Liệt
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050412	NGUYỄN HUỲNH PHÁT	Nam	28/01/2006	7.60	7.80	7.70	7.30	7.60	5.75	4.50	4.25	0.00		32.35	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050413	NGUYỄN TẤN PHÁT	Nam	09/11/2006	5.90	5.60	5.90	6.00	5.85	3.75	1.75	3.25	0.00		20.10	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050414	NGUYỄN TẤN PHÁT	Nam	24/08/2006	8.50	7.60	7.20	7.10	7.60	4.25	3.00	3.00	0.00		25.10	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050415	PHẠM HỒNG PHÁT	Nam	27/08/2006	5.60	6.30	6.50	5.70	6.03	2.00	1.25	2.50	0.00		15.03	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050416	PHẠM MINH PHÁT	Nam	15/05/2006	5.80	7.10	7.30	7.40	6.90	5.75	3.00	1.50	0.00		25.90	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050417	TRẦN THÀNH PHÁT	Nam	26/12/2006	6.00	6.10	7.00	6.20	6.33	3.50	4.00	2.25	0.00		23.58	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050418	VÕ TRƯỞNG PHÁT	Nam	21/01/2006	7.80	7.40	7.10	6.70	7.25	6.00	3.25	3.50	0.00		29.25	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050419	NGUYỄN HOÀNG PHI	Nữ	07/12/2006	6.00	6.70	7.50	7.50	6.93	6.50	5.50	2.00	0.00		32.93	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050420	NGUYỄN NGỌC PHI PHI	Nữ	25/08/2006	7.80	7.20	6.90	6.60	7.13	5.00	1.75	2.50	0.00		23.13	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050421	NGUYỄN HOÀI PHONG	Nam	17/05/2006	7.50	7.40	7.70	7.30	7.48	6.75	2.75	3.25	0.00		29.73	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050422	NGUYỄN THANH PHONG	Nam	07/08/2006	7.20	7.00	7.50	6.70	7.10	4.50	2.50	3.50	0.00		24.60	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050423	BÙI LÊ PHÚ	Nam	27/11/2006	7.30	7.10	7.20	6.90	7.13	6.25	5.00	5.75	0.00		35.38	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050424	HÀ THANH PHỮ	Nam	03/02/2006	8.60	8.30	7.90	7.30	8.03	2.25	3.00	0.00	0.00		18.53	Liệt
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050425	NGUYỄN DƯƠNG ĐẮC PHÚ	Nam	28/05/2006	8.10	8.40	8.10	7.20	7.95	6.25	3.00	5.00	0.00		31.45	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050426	PHAN NGỌC PHÚ	Nam	21/12/2006	8.30	8.50	8.70	7.80	8.33	6.50	5.50	6.00	0.00		38.33	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050427	TRẦN PHONG PHÚ	Nam	15/11/2006	9.40	9.20	9.00	8.60	9.05	7.50	7.00	6.75	0.00		44.80	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050428	VÕ THÀNH PHÚ	Nam	07/12/2006	8.80	8.40	8.10	7.80	8.28	5.00	6.75	4.25	0.00		36.03	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050429	BÙI HOÀNG GIA PHÚC	Nam	07/12/2006	6.80	6.70	5.90	5.90	6.33	3.25	3.00	3.50	0.00		22.33	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050430	NGUYỄN ĐỖ HỮU PHÚC	Nam	18/09/2006	7.90	7.60	6.90	7.00	7.35	6.00	4.50	3.25	0.00		31.60	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050431	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	Nam	02/01/2006	7.70	8.10	8.30	8.20	8.08	6.75	5.50	5.00	0.00		37.58	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050432	NGUYỄN NGỌC NHƯ PHÚC	Nữ	01/11/2006	8.30	7.40	6.90	6.90	7.38	4.25	3.00	2.50	0.00		24.38	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050433	NGUYỄN TRỌNG PHÚC	Nam	31/08/2006	7.50	7.70	6.80	6.70	7.18	2.00	2.25	3.25	0.00		18.93	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050434	NGUYỄN TUẤN PHÚC	Nam	30/11/2006	8.50	8.20	7.70	7.50	7.98	5.50	3.25	3.00	0.00		28.48	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050435	PHẠM HUỲNH HOÀNG PHÚC	Nam	31/08/2006	7.30	7.10	7.00	6.70	7.03	2.75	3.00	3.75	0.00		22.28	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050436	PHAN THANH PHÚC	Nam	30/03/2006	8.60	7.90	7.50	7.20	7.80	3.75	4.00	2.00	0.00		25.30	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050437	TRẦN TẤN PHÚC	Nam	02/09/2006	6.10	7.40	7.50	7.40	7.10	2.50	5.50	3.25	0.00		26.35	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050438	NGUYỄN THỊ NGỌC PHỤNG	Nữ	23/08/2006	8.10	7.80	7.50	7.20	7.65	1.50	5.50	3.50	0.00		25.15	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050439	NGUYỄN BÌNH PHƯỚC	Nam	09/08/2006	5.00	6.20	6.40	5.40	5.75	1.00	0.00	2.00	0.00		9.75	Liệt
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050440	NGUYỄN HỮU PHƯỚC	Nam	29/09/2006	8.20	7.90	7.90	7.40	7.85	4.25	5.25	4.25	0.00		31.10	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050441	PHẠM HỮU PHƯỚC	Nam	20/10/2006	6.80	6.50	6.40	6.90	6.65	4.00	4.25	4.00	0.00		27.15	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050442	ĐƯƠNG TRÚC PHƯƠNG	Nữ	31/05/2006	7.80	7.50	7.50	5.80	7.15	1.50	0.25	3.00	0.00		13.65	Liệt
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050443	ĐỖ THỊ NGỌC PHƯƠNG	Nữ	24/04/2006	7.50	8.20	8.20	6.70	7.65	3.25	2.25	2.75	0.00		21.40	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050444	HÀNG THUY NAM PHƯƠNG	Nữ	26/09/2006	8.80	8.70	8.40	8.30	8.55	4.75	5.50	7.00	0.00		36.05	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050445	NGÔ THỊ PHƯƠNG	Nữ	19/05/2006	8.90	8.40	9.00	8.70	8.75	5.75	7.25	3.50	0.00		38.25	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050446	NGUYỄN NGỌC TRÚC PHƯƠNG	Nữ	24/12/2006	8.00	8.20	8.10	6.80	7.78	5.00	6.25	2.50	0.00		32.78	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050447	NGUYỄN THỊ TRÚC PHƯƠNG	Nữ	28/10/2006	6.70	6.30	7.00	7.00	6.75	3.50	3.75	3.00	0.00		24.25	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050448	CAO KIỀU PHƯƠNG	Nữ	24/08/2006	9.10	8.30	7.90	7.60	8.23	5.50	7.75	3.50	0.00		38.23	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050449	HUỲNH THỊ KIM PHƯỢNG	Nữ	19/06/2006	7.70	7.50	7.10	7.20	7.38	2.75	0.50	3.25	0.00		17.13	Liệt
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050450	LÊ THỊ HỒNG PHƯỢNG	Nữ	02/10/2005	8.90	8.60	8.70	8.10	8.58	6.25	4.50	2.25	0.00		32.33	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050451	VÕ THỊ KIM PHƯỢNG	Nữ	21/05/2006	9.00	9.10	9.20	8.30	8.90	7.25	5.25	5.25	0.00		39.15	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050452	NGUYỄN MINH QUANG	Nam	08/12/2006	6.70	7.50	7.50	6.50	7.05	3.25	3.00	2.50	0.00		22.05	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050453	NGUYỄN VINH QUANG	Nam	22/07/2006	6.60	6.90	6.80	6.50	6.70	3.75	3.00	4.00	0.00		24.20	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050454	Trương Nhựt QUANG	Nam	18/11/2006	7.20	7.50	7.00	6.80	7.13	2.75	3.50	2.00	0.00		21.63	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050455	VÕ PHÚ NHẬT QUANG	Nam	04/12/2006	6.90	6.50	6.90	6.80	6.78	2.75	8.00	6.25	0.00		34.53	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050456	NGUYỄN ĐÌNH QUÂN	Nam	26/01/2006	8.60	8.00	7.70	6.50	7.70	3.50	0.00	2.75	0.00		17.45	Liệt
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050457	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	Nam	11/02/2006	7.10	7.40	7.00	6.80	7.08	3.00	0.75	4.50	0.00		19.08	Liệt
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050458	ĐẶNG NGỌC QUẾ	Nữ	15/09/2006	9.20	9.40	8.70	8.60	8.98	5.75	4.25	5.75	0.00		34.73	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050459	BÙI PHÚ QUÝ	Nam	31/07/2006	7.30	7.60	7.70	7.40	7.50	6.00	5.75	4.75	0.00		35.75	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050460	TÔ THÀNH QUÝ	Nam	22/08/2006	7.10	7.90	8.10	6.90	7.50	4.00	3.75	3.50	0.00		26.50	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050461	CAO QUÝ	Nam	30/12/2006	7.70	7.50	7.20	6.90	7.33	3.25	3.50	2.50	0.00		23.33	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050462	ĐẶNG HUỲNH DIỄM QUYÊN	Nữ	11/12/2006	8.90	8.80	8.90	8.50	8.78	3.50	4.50	4.50	0.00		29.28	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050463	ĐINH THỊ HẠNH QUYÊN	Nữ	05/01/2006	9.00	8.20	8.20	8.30	8.43	8.25	6.75	4.00	0.00		42.43	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050464	LÂM THỊ THUY QUYÊN	Nữ	05/05/2006	7.00	7.20	7.80	6.90	7.23	4.50	1.00	2.50	0.00		20.73	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050465	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG QUYÊN	Nữ	21/03/2006	6.90	7.60	7.40	6.40	7.08	4.00	3.00	3.25	0.00		24.33	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050466	PHẠM THỊ NHẬT QUYÊN	Nữ	30/12/2006	8.90	7.90	7.00	5.60	7.35	4.00	3.00	3.25	0.00		24.60	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050467	LÊ NGỌC PHƯƠNG QUỲNH	Nữ	08/01/2006	8.80	8.30	8.20	7.30	8.15	4.50	3.25	3.00	0.00		26.65	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050468	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	08/03/2006	8.00	8.10	8.10	7.60	7.95	3.00	5.25	2.25	0.00		26.70	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050469	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	27/11/2006	7.60	7.30	7.80	7.60	7.58	3.25	5.00	2.75	0.00		26.83	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050470	NGUYỄN THỊ THUY QUỲNH	Nữ	01/02/2006	8.10	7.90	7.30	5.70	7.25	4.50	0.50	1.75	0.00		19.00	Liệt
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050471	VÕ THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	30/11/2006	8.30	8.10	8.00	7.30	7.93	4.25	4.25	3.50	0.00		28.43	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050472	VÕ NGUYỄN THỊ RUÝNA	Nữ	30/04/2006	8.50	8.80	8.50	7.80	8.40	5.75	3.25	3.50	0.00		29.90	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050473	ĐƯƠNG THANH SANG	Nam	20/04/2006	7.50	6.90	7.20	7.30	7.23	4.25	4.00	2.75	0.00		26.48	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050474	LÊ PHƯỚC SANG	Nam	16/06/2006	5.90	5.70	6.80	6.30	6.18	3.00						

05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050500	NGUYỄN DÂN THẠCH	Nam	03/11/2005	6.10	6.30	5.90	5.50	5.95	2.50	1.50	3.50	0.00		17.45	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050501	LÊ PHẠM QUỐC THÁI	Nam	13/05/2006	7.60	7.90	7.90	7.50	7.73	7.75	7.00	5.25	0.00		42.48	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050502	NGUYỄN QUỐC THÁI	Nam	25/08/2006	6.10	6.40	6.70	5.90	6.28	1.75	2.00	3.25	0.00		17.03	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050503	LÊ NHẬT THANH	Nam	05/01/2006	7.60	8.60	8.00	7.20	7.85	7.75	4.25	7.00	0.00		38.85	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050504	LÊ QUỐC THANH	Nam	22/04/2006	7.00	7.50	8.00	6.80	7.33	4.50	4.00	4.50	0.00		28.83	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050505	PHAN CHÍ THANH	Nam	14/07/2006	8.40	8.00	7.60	7.00	7.75	7.00	3.25	3.25	0.00		31.50	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050506	PHAN NGỌC LAN THANH	Nữ	09/08/2006	7.30	6.70	5.70	5.50	6.30	4.00	4.50	7.75	0.00		31.05	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050507	PHAN NGỌC THANH THANH	Nữ	26/03/2006	9.10	8.80	9.00	8.80	8.93	5.25	7.75	6.25	0.00		41.18	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050508	NGUYỄN HẢI THÀNH	Nam	11/11/2006	8.80	9.10	9.30	9.00	9.05	6.25	6.25	6.50	0.00		40.55	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050509	TRỊNH QUỐC THANH	Nam	05/12/2006	7.30	7.70	8.10	7.50	7.65	5.50	4.50	3.75	0.00		31.40	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050510	TRƯƠNG ĐẠI THÀNH	Nam	16/06/2006	7.20	7.40	7.00	6.60	7.05	3.50	2.00	1.75	0.00		19.80	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050511	CAO LÊ NGỌC THẢO	Nữ	02/10/2006	7.30	7.80	8.00	7.30	7.60	4.00	2.00	3.25	0.00		22.85	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050512	DUƠNG PHƯƠNG THẢO	Nữ	19/05/2006	7.90	7.20	7.90	6.80	7.45	4.25	3.00	3.00	0.00		24.95	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050513	LÊ THỊ THU THẢO	Nữ	01/05/2006	8.20	7.50	7.60	6.90	7.55	5.00	2.50	1.25	0.00		23.80	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050514	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	Nữ	02/10/2006	7.20	6.90	7.50	6.30	6.98	4.75	4.25	3.25	0.00		28.23	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050515	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	Nữ	12/04/2006	8.10	7.80	8.30	7.70	7.98	5.00	5.50	2.50	0.00		31.48	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050516	PHẠM PHƯƠNG THẢO	Nữ	17/11/2006	8.90	8.70	7.40	7.30	8.08	2.25	0.00	2.75	0.00		15.33	Liệt
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050517	TRƯƠNG QUANG THẢO	Nam	27/12/2006	7.00	7.10	7.50	7.10	7.18	6.00	3.25	3.00	0.00		28.68	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050518	NGUYỄN THỊ NGỌC THẨM	Nữ	23/11/2006	6.30	6.70	6.70	5.60	6.33	3.00	0.00	3.00	0.00		15.33	Liệt
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050519	LÊ HUỖNH QUANG THẮNG	Nam	30/10/2006	8.00	7.10	7.40	6.50	7.25	6.50	4.75	3.50	0.00		33.25	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050520	LÊ MINH THẮNG	Nam	30/03/2006	6.90	7.40	7.30	6.90	7.13	6.00	4.00	4.50	0.00		31.63	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050521	NGUYỄN QUỐC THẮNG	Nam	06/07/2006	8.50	8.10	7.90	7.90	8.10	4.50	5.75	4.50	0.00		33.10	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050522	NGUYỄN QUỐC THẮNG	Nam	20/10/2006	7.60	7.60	7.60	6.80	7.40	6.25	3.00	5.25	0.00		31.15	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050523	NGUYỄN THÀNH THẮNG	Nam	29/01/2006	8.30	7.60	7.30	7.30	7.63	5.50	3.00	5.00	0.00		29.63	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050524	PHẠM NGUYỄN NGỌC THẮNG	Nam	15/11/2006	5.80	5.00	5.20	5.60	5.40	3.25	1.75	3.25	0.00		18.65	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050525	VÕ QUỐC THẮNG	Nam	12/12/2006	6.40	7.90	8.10	7.60	7.50	5.50	5.75	4.75	0.00		34.75	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050526	NGUYỄN ĐỒNG ĐĂNG THỀM	Nam	08/05/2006	8.80	8.90	8.90	7.90	8.63	6.00	5.25	5.50	0.00		36.63	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050527	NGUYỄN THỊ NGỌC THI	Nữ	25/02/2006	8.20	7.60	7.20	6.80	7.45	3.75	3.00	3.25	0.00		24.20	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050528	TRẦN KIM THI	Nữ	10/09/2006	6.80	7.10	7.10	7.30	7.08	4.25	4.00	3.25	0.00		26.83	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050529	TRẦN QUANG TÂM THIÊN	Nam	19/04/2006	7.50	6.60	6.90	5.90	6.73	3.00	3.25	4.00	0.00		23.23	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050530	ĐƯƠNG HỮU THỊNH	Nam	17/01/2006	7.40	7.10	7.40	6.70	7.15	5.25	3.00	5.25	0.00		28.90	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050531	NGUYỄN XUÂN THỊNH	Nam	17/09/2006	8.60	7.90	7.80	6.80	7.78	4.50	5.50	2.75	0.00		30.53	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050532	LƯU ĐẶNG TRƯỜNG THỌ	Nam	03/07/2006	7.60	7.50	6.80	6.60	7.13	5.00	3.75	1.50	0.00		26.13	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050533	NGUYỄN KIM THOẢ	Nữ	22/11/2006	9.30	8.90	8.60	7.20	8.50	6.75	5.00	3.25	0.00		35.25	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050534	ĐOÀN THỊ KIM THOẢNG	Nữ	27/10/2006	8.10	7.80	7.60	7.00	7.63	4.25	3.75	4.75	0.00		28.38	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050535	LÊ QUỐC THÔNG	Nam	20/07/2006	9.00	8.50	8.40	7.80	8.43	4.50	4.50	3.75	0.00		30.18	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050536	NGUYỄN TRÍ THÔNG	Nam	22/08/2006	7.60	7.70	7.40	6.70	7.35	4.75	3.00	4.00	0.00		26.85	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050537	VÕ MINH THÔNG	Nam	05/05/2006	7.50	7.20	7.70	7.40	7.45	3.50	4.00	3.25	0.00		25.70	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050538	TRẦN THANH THỦ	Nam	08/05/2006	8.60	8.00	7.00	6.70	7.58	3.75	3.25	3.50	0.00		25.08	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050539	HUỖNH MỸ THUẬN	Nữ	03/07/2006	8.20	7.50	7.10	6.00	7.20	2.50	3.25	3.00	0.00		21.70	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050540	PHAN THÁI THUẬN	Nam	26/09/2006	7.20	6.40	6.10	5.50	6.30	1.50	2.25	4.50	0.00		18.30	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050541	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG THUỶ	Nữ	08/12/2006	5.90	6.90	7.10	6.70	6.65	3.75	3.25	3.00	0.00		23.65	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050542	PHẠM THANH THUỶ	Nữ	26/11/2006	8.90	8.50	7.40	7.30	8.03	4.50	4.00	3.75	0.00		28.78	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050543	BÙI THỊ THANH THUỶ	Nữ	11/10/2006	7.80	7.90	7.30	7.60	7.65	5.25	5.00	4.25	0.00		32.40	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050544	HỒ THỊ MINH THUỶ	Nữ	14/08/2006	7.50	7.40	8.30	6.50	7.43	4.50	2.75	1.75	0.00		23.68	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050545	TRẦN NGỌC THANH THÚY	Nữ	12/07/2006	7.50	6.80	7.20	7.00	7.13	5.00	1.25	2.75	0.00		22.38	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050546	CAO XUÂN THUY	Nữ	02/10/2006	6.30	6.60	6.90	5.90	6.43	2.75	0.00	2.75	0.00		14.68	Liệt
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050547	TRẦN NGỌC THUY	Nữ	28/02/2006	8.50	8.70	7.70	7.30	8.05	5.00	3.75	4.00	0.00		29.55	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050548	ĐỖ KIM THỦY	Nữ	28/09/2006	6.30	5.80	5.80	6.50	6.10	4.25	3.25	2.75	0.00		23.85	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050549	VÕ THỊ THU THUY	Nữ	25/05/2006	8.80	8.00	7.70	6.70	7.80	5.75	1.50	3.50	0.00		25.80	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050550	NGUYỄN HỒ NGỌC THUY	Nữ	09/10/2006	9.10	8.40	8.60	8.20	8.58	5.00	6.00	4.75	0.00		35.33	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050551	ĐƯƠNG HUỖNH THỊ MINH THU	Nữ	14/02/2006	9.70	9.40	8.80	8.40	9.08	6.50	7.00	7.00	0.00		43.08	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050552	ĐỖ THỊ KIM THU	Nữ	17/09/2006	9.20	8.60	8.60	8.40	8.70	7.50	6.00	5.00	0.00		40.70	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050553	LÊ MINH THU	Nữ	01/12/2005	7.70	8.00	7.00	6.80	7.38	5.00	1.75	2.50	0.00		23.38	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050554	LÊ NGỌC THU	Nữ	10/12/2006	5.80	6.10	7.20	6.10	6.30	5.25	1.75	5.50	0.00		25.80	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050555	LÊ NGUYỄN MINH THU	Nữ	19/12/2006	8.80	8.50	8.30	7.70	8.33	5.50	3.25	3.25	0.00		29.08	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050556	NGUYỄN ANH THU	Nữ	08/03/2006	9.00	8.80	8.80	8.30	8.73	6.00	6.50	4.25	0.00		37.98	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050557	NGUYỄN MINH THU	Nữ	10/10/2006	7.10	6.80	7.40	5.70	6.75	2.00	1.25	2.75	0.00		16.00	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050558	NGUYỄN NGỌC MINH THU	Nữ	14/04/2006	9.30	9.30	9.40	9.30	9.33	7.75	7.25	6.75	0.00		46.08	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050559	NGUYỄN NGỌC MINH THU	Nữ	18/11/2006	9.00	9.20	9.00	8.30	8.88	5.25	6.25	5.50	0.00		37.38	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050560	NGUYỄN THỊ MINH THU	Nữ	24/11/2006	8.60	7.80	8.20	7.20	7.95	6.00	3.50	4.00	0.00		30.95	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050561	NGUYỄN THUY MINH THU	Nữ	02/09/2006	7.60	7.50	6.80	6.30	7.05	2.00	1.75	2.75	0.00		17.30	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050562	PHẠM MINH THU	Nữ	22/02/2006	8.90	8.80	8.50	8.30	8.63	2.00	4.00	4.00	0.00		24.63	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050563	THÁI ĐẶNG MINH THU	Nữ	01/10/2006	7.60	7.30	7.40	6.80	7.28	3.50	3.00	2.00	0.00		22.28	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050564	TRẦN ANH THU	Nữ	11/12/2006	8.80	9.00	8.80	8.60	8.80	7.00	6.00	5.00	0.00		39.80	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050565	TRẦN NGỌC ANH THU	Nữ	02/01/2006	8.30	8.10	8.00	7.70	8.03	5.75	3.25	2.50	0.00		28.53	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050566	TRẦN THỊ ANH THU	Nữ	19/01/2006	8.40	8.40	8.00	7.40	8.05	5.50	3.25	4.00	0.00		29.55	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050567	NGUYỄN HUỆ THƯƠNG	Nữ	16/06/2006	6.50	7.90	7.70	6.30	7.10	6.00	0.25	2.50	0.00		22.10	Liệt
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050568	TRẦN THỊ PHƯƠNG THY	Nữ	06/10/2006	8.90	8.30	7.70	7.50	8.10	6.25	4.50	3.00	0.00		32.60	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050569	VÕ HUỖNH THUY TIỀN	Nữ	02/04/2006	8.10	8.00	7.80	6.70	7.65	6.75	3.25	3.50	0.00		31.15	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050570	CỎ NGUYỄN MINH TIỀN	Nam	14/09/2006	7.80	7.20	7.40	7.00	7.35	3.75	4.00	3.50	0.00		26.35	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050571	ĐẶNG MINH TIỀN	Nam	18/12/2006	9.40	9.20	9.10	9.20	9.23	5.50	6.00	5.25	0.00		37.48	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050572	NGUYỄN PHẠM ĐỨC TIỀN	Nam	29/08/2006	5.80	6.40	6.20	5.80	6.05	2.00	0.00	2.75	0.00		12.80	Liệt
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050573	NGUYỄN TRỌNG TIỀN	Nam	19/04/2006	7.50	7.20	7.00	6.50	7.05	5.75	3.00	1.50	0.00		26.05	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050574	NGUYỄN VĨNH TIỀN	Nam	05/10/2006	8.40	8.40	8.00	7.40	8.05	6.25	6.25	4.75	0.00		37.80	
05																	

qKetQua_HD_Export_Excel																	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050600	TỔNG NGỌC QUẾ TRẦN	Nữ	21/11/2006	8.00	8.80	8.90	8.30	8.50	6.50	7.00	4.25	0.00		39.75	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050601	TRẦN THỊ QUẾ TRẦN	Nữ	26/04/2006	8.00	8.30	8.50	7.60	8.10	7.25	5.50	4.00	0.00		37.60	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050602	HUỖNH CAO TRÍ	Nam	22/02/2006	7.90	7.90	7.40	6.90	7.53	6.25	3.75	3.25	0.00		30.78	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050603	HUỖNH CÔNG TRÍ	Nam	09/06/2006	6.50	7.00	7.00	7.00	6.88	5.00	3.00	3.75	0.00		26.63	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050604	NGUYỄN MINH TRÍ	Nam	05/10/2006	7.40	7.80	7.00	6.90	7.28	6.75	3.25	3.25	0.00		30.53	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050605	NGUYỄN MINH TRÍ	Nam	26/02/2006	7.70	7.10	6.80	6.50	7.03	5.00	3.00	1.50	0.00		24.53	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050606	ĐOÀN LÊ MINH TRIẾT	Nam	06/10/2006	7.90	7.30	7.30	7.40	7.48	6.75	5.00	3.25	0.00		34.23	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050607	NGUYỄN HỮU TRIẾT	Nam	23/10/2006	8.60	8.70	8.40	7.30	8.25	6.75	3.25	3.00	0.00		31.25	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050608	TRẦN MINH TRIẾT	Nam	23/09/2006	9.40	9.20	9.10	8.50	9.05	7.25	6.00	7.75	0.00		43.30	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050609	PHAN NGỌC TRIỆU	Nam	21/12/2006	8.30	8.30	7.70	7.20	7.88	5.00	6.50	4.50	0.00		35.38	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050610	NGUYỄN LÊ TRINH	Nữ	09/10/2006	8.80	8.70	8.20	7.50	8.30	7.25	6.00	4.75	0.00		39.55	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050611	NGUYỄN THỊ NGỌC TRINH	Nữ	22/06/2006	7.60	8.30	8.30	7.90	8.03	5.25	4.25	4.75	0.00		31.78	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050612	LÊ QUỐC TRỌNG	Nam	21/12/2006	7.50	7.40	7.20	6.60	7.18	3.75	2.75	5.25	0.00		25.43	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050613	NGUYỄN THÀNH TRỌNG	Nam	17/11/2006	6.70	7.20	7.30	6.40	6.90	3.25	3.00	3.25	0.00		22.65	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050614	VÕ ĐỨC TRỌNG	Nam	24/07/2006	6.20	7.10	7.00	6.30	6.65	7.00	3.25	4.00	0.00		31.15	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050615	HỒ THANH TRÚC	Nữ	30/07/2006	6.80	7.50	7.70	7.00	7.25	6.50	2.00	3.00	0.00		27.25	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050616	LÊ MỘNG TRÚC	Nữ	07/11/2006	8.30	8.10	8.00	7.70	8.03	6.00	4.00	4.25	0.00		32.28	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050617	NGUYỄN ĐẠT THANH TRÚC	Nữ	15/08/2006	9.60	9.40	9.10	8.60	9.18	8.00	7.75	6.00	0.00		46.68	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050618	NGUYỄN HUỖNH THANH TRÚC	Nữ	30/10/2006	8.70	8.70	8.20	7.20	8.20	5.75	2.25	3.00	0.00		27.20	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050619	NGUYỄN NGỖ MINH TRÚC	Nữ	01/02/2006	7.70	7.90	8.40	7.10	7.78	6.00	3.00	4.25	0.00		30.03	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050620	NGUYỄN THANH TRÚC	Nữ	30/12/2006	8.30	7.90	8.10	7.20	7.88	7.25	4.00	3.25	0.00		33.63	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050621	PHẠM HUỖNH THANH TRÚC	Nữ	27/11/2006	8.50	6.90	7.40	6.90	7.43	5.75	1.00	4.00	0.00		24.93	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050622	TÔ THỊ THANH TRÚC	Nữ	21/08/2006	8.10	8.20	7.20	6.50	7.50	6.25	3.00	3.00	0.00		29.00	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050623	TRẦN THANH TRÚC	Nữ	04/07/2006	9.20	9.00	9.10	8.70	9.00	6.00	7.00	7.00	0.00		42.00	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050624	LÊ NGUYỄN QUỐC TRUNG	Nam	10/05/2006	8.40	8.50	8.90	8.20	8.50	5.00	7.00	6.25	0.00		38.75	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050625	PHẠM THẾ TRỰC	Nam	23/06/2006	6.10	6.40	6.60	6.90	6.50	8.25	4.50	3.50	0.00		35.50	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050626	LÊ ANH TRƯỜNG	Nam	07/08/2006	8.00	8.10	8.30	7.40	7.95	5.50	4.25	4.25	0.00		31.70	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050627	PHAN NHẬT TRƯỜNG	Nam	16/11/2006	5.10	5.00	6.40	6.50	5.75	4.00	5.00	4.00	0.00		27.75	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050628	TRẦN QUANG TRƯỜNG	Nam	21/07/2006	8.00	7.30	7.10	6.10	7.13	2.50	3.75	4.25	0.00		23.88	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050629	TRƯƠNG MINH TRƯỜNG	Nam	31/01/2006	8.50	7.70	7.00	6.60	7.45	4.75	3.00	4.75	0.00		27.70	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050630	ĐÌNH LÊ NGỌC TÚ	Nữ	23/03/2006	8.80	8.30	8.70	8.10	8.48	6.00	6.00	3.75	0.00		36.23	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050631	ĐẶNG MINH TUẤN	Nam	16/01/2006	7.20	6.90	7.20	6.70	7.00	4.75	1.00	2.75	0.00		21.25	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050632	NGUYỄN TRẢ DUY TUẤN	Nam	04/07/2006	8.90	8.40	7.90	7.30	8.13	7.00	4.00	4.25	0.00		34.38	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050633	TRẦN THANH TUẤN	Nam	23/04/2006	8.10	7.50	7.20	6.60	7.35	3.50	1.00	1.50	0.00		17.85	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050634	NGUYỄN THỊ MINH TUỆ	Nữ	05/09/2006	8.40	8.10	7.20	7.00	7.68	4.75	3.00	3.75	0.00		26.93	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050635	NGUYỄN MINH TÙNG	Nam	18/08/2006	7.40	7.30	6.80	6.70	7.05	3.75	2.50	2.75	0.00		22.30	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050636	TRẦN NHỰT TÙNG	Nam	11/07/2006	7.60	7.90	7.50	6.90	7.48	4.25	3.25	2.75	0.00		25.23	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050637	HUỖNH THANH TUYỀN	Nữ	22/11/2006	8.20	8.00	8.20	7.60	8.00	5.50	3.25	1.75	0.00		27.25	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050638	LƯƠNG VÔ KIM TUYỀN	Nữ	28/03/2006	6.40	6.90	7.40	6.40	6.78	5.25	0.25	2.00	0.00		19.78	Liệt
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050639	NGUYỄN THỊ BÍCH TUYỀN	Nữ	15/04/2006	8.10	7.20	6.60	6.10	7.00	4.50	3.00	3.75	0.00		25.75	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050640	NGUYỄN THỊ KIM TUYỀN	Nữ	01/06/2006	8.10	7.00	7.30	6.50	7.23	6.75	3.00	3.25	0.00		29.98	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050641	NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN	Nữ	18/07/2006	8.30	7.30	7.00	6.10	7.18	2.50	0.00	2.25	0.00		14.43	Liệt
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050642	PHẠM THỊ KIM TUYỀN	Nữ	15/01/2005	8.40	8.70	7.60	6.80	7.88	5.50	0.00	2.50	0.00		21.38	Liệt
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050643	PHẠM THỊ NGỌC TUYỀN	Nữ	04/03/2006	8.20	7.20	7.40	6.70	7.38	4.50	2.25	2.75	0.00		23.63	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050644	LÊ TRƯƠNG ÁNH TUYẾT	Nữ	21/09/2006	8.40	7.70	7.70	7.20	7.75	5.75	5.50	6.50	0.00		36.75	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050645	TRẦN NGỌC ÁNH TUYẾT	Nữ	01/03/2006	7.80	7.70	8.70	7.50	7.93	5.00	5.00	4.00	0.00		31.93	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050646	LÊ PHAN GIA UYÊN	Nữ	05/04/2006	8.20	7.70	7.60	7.10	7.65	4.75	4.00	6.25	0.00		31.40	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050647	TRẦN NHẬT UYÊN	Nữ	15/11/2006	9.10	8.80	8.20	8.20	8.58	5.75	4.25	3.00	0.00		31.58	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050648	PHẠM THỊ YÊN VÂN	Nữ	10/06/2005	8.20	6.90	6.90	6.50	7.13	8.00	3.00	2.75	0.00		31.88	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050649	PHẠM LÂM TƯỜNG VỊ	Nữ	12/02/2006	6.80	6.80	6.60	6.50	6.68	4.50	4.00	3.00	0.00		26.68	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050650	NGUYỄN HOÀI VĨ	Nam	05/06/2006	8.10	7.80	7.40	7.10	7.60	5.25	3.75	2.75	0.00		28.35	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050651	TRẦN TUẤN VĨ	Nam	11/03/2006	8.20	7.80	7.40	7.50	7.73	4.00	5.25	2.50	0.00		28.73	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050652	ĐƯƠNG QUỐC VIỆT	Nam	12/02/2006	6.40	6.20	6.20	6.40	6.30	1.25	2.00	3.25	0.00		16.05	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050653	HÀ MINH VIỆT	Nam	29/08/2006	8.60	8.30	7.70	8.10	8.18	6.50	6.50	3.50	0.00		37.68	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050654	HUỖNH PHONG VINH	Nam	15/12/2006	8.50	8.30	7.70	7.10	7.90	6.25	7.75	4.50	0.00		40.40	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050655	NGUYỄN QUANG VINH	Nam	07/08/2006	9.10	9.00	8.40	7.40	8.48	6.00	4.00	3.25	0.00		31.73	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050656	TRẦN QUANG VINH	Nam	01/11/2006	7.00	7.00	6.80	6.90	6.93	3.75	2.50	3.25	0.00		22.68	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050657	CAO TƯỜNG VY	Nữ	28/11/2006	8.00	7.50	7.10	7.50	7.53	6.00	3.00	3.50	0.00		29.03	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050658	HUỖNH PHẠM TRIỀU VY	Nữ	28/10/2006	9.40	8.50	8.50	8.30	8.68	6.00	5.25	5.00	0.00		36.18	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050659	HUỖNH PHẠM TƯỜNG VY	Nữ	13/11/2006	7.90	7.80	7.30	6.80	7.45	5.25	2.75	2.25	0.00		25.70	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050660	LÊ KIỀU VY	Nữ	05/02/2006	8.90	8.10	6.90	7.30	7.80	5.75	1.00	3.25	0.00		24.55	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050661	LÊ MINH VY	Nữ	06/01/2006	9.00	8.30	8.60	7.90	8.45	7.25	3.75	2.25	0.00		32.70	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050662	LÊ THỊ TƯỜNG VY	Nữ	05/10/2006	9.00	8.20	7.40	7.80	8.10	6.25	3.00	2.75	0.00		29.35	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050663	LÊ THỊ TƯỜNG VY	Nữ	23/03/2006	9.20	7.70	7.40	7.60	7.98	5.50	4.75	3.25	0.00		31.73	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050664	LÝ HUỖNH KIỀU VY	Nữ	20/09/2006	9.30	9.20	8.40	8.40	8.83	7.50	3.25	4.75	0.00		35.08	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050665	NGUYỄN NGỌC YẾN VY	Nữ	15/07/2006	9.00	9.20	9.00	8.80	9.00	6.25	7.25	6.50	0.00		42.50	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050666	NGUYỄN TƯỜNG VY	Nữ	12/02/2006	9.30	8.80	8.40	8.40	8.73	7.50	6.50	5.00	0.00		41.73	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050667	PHẠM LÊ TRÚC VY	Nữ	02/06/2006	8.20	7.90	7.70	6.30	7.53	5.75	0.00	3.00	0.00		22.03	Liệt
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050668	PHẠM THẢO VY	Nữ	25/08/2006	7.70	7.60	7.40	7.00	7.43	5.00	3.25	4.75	0.00		28.68	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050669	PHẠM THỊ KIỀU VY	Nữ	24/12/2006	5.00	6.60	6.60	5.60	5.95	4.00	1.00	2.00	0.00		17.95	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050670	PHẠM THỊ TƯỜNG VY	Nữ	17/04/2006	8.30	7.90	7.80	7.20	7.80	3.75	3.25	2.75	0.00		24.55	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050671	PHẠM THÚY VY	Nữ	27/10/2006	8.90	8.50	8.80	8.80	8.75	7.25	6.00	6.50	0.00		41.75	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050672	THÁI THỊ THÚY VY	Nữ	15/04/2006	8.90	8.60	8.40	8.00	8.48	5.75	4.50	5.00	0.00		33.98	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh	050673	THÁI TƯỜNG VY	Nữ	11/05/2006	7.30	8.10	8.00	7.30	7.68	7.00	3.75	4.75	0.00		33.93	
05	THPT Nguyễn Chí Thanh																